TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 30 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Đinh Thị D**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Xóm 1x, xã S, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng TMCP B**. Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C số 1xx THĐ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lương Đại D**– Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng TMCP B huyện Tân Lạc. Địa chỉ trụ sở: Khu 1x, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. (Theo văn bản ủy quyền số 6xxx/2017/QĐ-TGĐ, ngày 20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Ngân hàng TMCP B và văn bản ủy quyền ngày 05/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hòa Bình).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, khoản 1 Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị D và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Đinh Thị D và anh Bùi Văn T có 01 con chung là Bùi Đinh Thu H, sinh ngày 04/9/2007. Khi ly hôn, anh Bùi Văn T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Bùi Đinh Thu H và chưa có yêu cầu chị Đinh Thị D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đinh Thị D có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Chị Đinh Thị D và anh Bùi Văn T nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hòa Bình khoản tiền 91.856.514 *(Chín mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm mười bốn)* đồng theo hợp đồng tín dụng số 1xxx/2016/HĐTD-LPB.HB ngày 25/10/2016. Khi ly hôn, các đương sự tự thỏa thuận nghĩa vụ phân nghĩa vụ trả nợ chung vợ chồng và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Chị Đinh Thị D nhận nghĩa vụ thanh toán trả 40.000.000 *(Bốn mươi triệu)* đồng tiền gốc và lãi phát sinh, anh Bùi Văn T nhận nghĩa vụ thanh toán trả 51.856.514 *(Năm mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm mười bốn)* đồng tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hòa Bình theo hợp đồng tín dụng số 1xxx/2016/HĐTD-LPB.HB đã ký kết ngày 25/10/2016.

2.4. Về án phí: Chị Đinh Thị D nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004797 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Đinh Thị D còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Đ – Tân Lạc – Hòa Bình;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 05/3/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn